

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2017/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 13 tháng 10 năm 2017

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;  
Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3075/TTr-STC ngày 14/9/2017.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Chí Hiến**

## **QUY CHẾ**

### **Quản lý và sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của UBND tỉnh Phú Yên)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về quản lý và sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách bảo đảm kinh phí hoạt động và các đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi tỉnh quản lý.

2. Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang, quốc phòng - an ninh, công an nhân dân không thuộc đối tượng áp dụng của quyết định này.

#### **Điều 3. Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng máy móc, thiết bị**

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến trang bị cho cán bộ, công chức, viên chức và các phòng làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị**

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu thực tế, khả năng ngân sách của cơ quan, tổ chức, đơn vị và quy định về phân cấp tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi tỉnh quản lý tại Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định số lượng, chủng loại máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến trang bị cho cán bộ, công chức, viên chức và các phòng làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình nhưng phải phù hợp theo đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức tại Phụ lục II, III, IV ban hành kèm theo Quyết định 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, có nhu cầu phải trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến có giá mua cao hơn không quá

10% so với mức giá quy định tại khoản 1 Điều này, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị lập hồ sơ gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có), gửi Sở Tài chính thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, có nhu cầu phải trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến có giá mua cao hơn từ trên 10% đến không quá 20% so với mức giá quy định tại khoản 1 Điều này, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị lập hồ sơ gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có), gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính.

4. Hồ sơ đề nghị gồm những nội dung chính sau đây: Tên cơ quan, tổ chức cần trang bị, sử dụng tài sản; danh mục các loại máy móc, thiết bị cần trang bị có mức giá cao hơn tiêu chuẩn định mức bao gồm: số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật, mức giá mua dự kiến và số tiền vượt so với mức giá quy định tại Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nguồn kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị, chức năng, lý do cần thiết phải trang bị loại máy móc, thiết bị này.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị cho các phòng sử dụng chung tại cơ quan, tổ chức, đơn vị**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức (số lượng, chủng loại, giá mua) máy móc, thiết bị trang bị để sử dụng cho phòng họp, hội trường, phòng thường trực, phòng lưu trữ và các phòng phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Việc trang bị máy móc, thiết bị tại các phòng phục vụ hoạt động chung áp dụng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được giao quản lý, sử dụng trụ sở làm việc riêng. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng chung trụ sở làm việc với cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cùng sử dụng chung trụ sở phối hợp, chịu trách nhiệm đảm bảo trang bị máy móc, thiết bị tại các phòng phục vụ hoạt động chung phải hiệu quả, tiết kiệm, không trùng lặp.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị**

1. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức (số lượng, chủng loại, mức giá) máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng (số lượng, chủng loại) có giá mua từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức (số lượng, chủng loại, mức giá) máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, thiết bị chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 46/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

#### **Điều 7. Quy định về trang bị, bố trí, sử dụng, sửa chữa, bảo dưỡng, xử lý máy móc, thiết bị văn phòng**

1. Quy định về trang bị, bố trí, xử lý máy móc, thiết bị văn phòng được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg và Điều 3 Nghị quyết

46/2016/NQ-HĐND.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản theo đúng chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm bảo quản, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích máy móc, thiết bị được giao.

3. Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản nhà nước từ nguồn ngân sách nhà nước được giao từ đầu năm và các nguồn khác theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Trường hợp nguồn kinh phí được giao nhưng không cân đối được, cơ quan, đơn vị báo cáo Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

### **Điều 8. Quy định về mức khoán, hạch toán và theo dõi khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến tại cơ quan, tổ chức, đơn vị**

1. Quyết định khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được quy định như sau:

a) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

2. Việc khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ và Điều 8 Thông tư số 19/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính, đồng thời đưa vào Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng.

3. Việc hạch toán và theo dõi việc khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến được thực hiện theo quy định hiện hành. Bộ phận kế toán cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xác định thời gian giao khoán, kinh phí chi trả cho người nhận khoán theo quy định tại khoản 2 Điều này và chi trả định kỳ hàng tháng cùng với thời điểm chi trả lương hoặc chi trả theo quý vào thời điểm kỳ lương của tháng cuối quý.

4. Các bộ, công chức, viên chức nhận khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến có trách nhiệm tự trang bị, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị, đảm bảo phục vụ yêu cầu công tác.

## **Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Hướng dẫn và kiểm tra, đôn đốc các đơn vị chấp hành các quy định về trang bị, quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Quyết định này.

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định về tiêu chuẩn, định mức (số lượng, chủng loại, mức giá) máy móc, thiết bị sử dụng chung và Quyết định về tiêu chuẩn, định mức (số lượng, chủng loại) máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

**Điều 10. Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý sử dụng máy móc, thiết bị quy định tại Quyết định này, tình trạng hiện có và nhu cầu cần thiết, các cơ quan, đơn vị lập kế hoạch và dự toán kinh phí mua sắm, tổng hợp trong dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước hiện hành.

**Điều 11. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được trang bị, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Các cá nhân được trang bị, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn; bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản được giao.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có ý kiến phản hồi về Sở Tài chính để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh theo quy định.

Những nội dung khác không nêu trong quy định này thì cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008; Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ; Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01/02/2016 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên và các văn bản quy định pháp luật khác có liên quan./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Chí Hiến**